

# A-LA-HÁN

KS. Minh Bình

## A. NHẬP ĐỀ:

Trong hội thảo về Đạo Phật Khất Sĩ tại Pháp viện Minh Đăng Quang – Tp. Hồ Chí Minh vào đầu năm 2014, thượng tọa Huệ Thông, Trưởng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bình Dương đã tham gia với bài viết *Tư Tưởng Phật Giáo Đại Thừa Của Tổ Sư Minh Đăng Quang Trong Bộ Chơn Lý*. Trong bài viết đó có một nhận xét: “Trong bộ *Chơn Lý*, Tổ sư Minh Đăng Quang đã làm rõ các khái niệm Chơn như, Phật tánh, đồng thời cũng rất chú trọng đến con đường tu tập hướng đến đạo quả A-la-hán.”.

Nhận xét trên có ý nói: Tuy Tổ sư Minh Đăng Quang thuyết giảng về Chơn như, Phật tánh của Phật giáo Đại thừa, nhưng cũng đồng thời rất chú trọng đến sự tu tập chứng nghiệm quả vị A-la-hán của Phật giáo Tiểu thừa. Không bàn về nhận xét này, chúng ta sẽ tìm hiểu về A-la-hán trong Giáo pháp Khất sĩ của đức Tổ sư Minh Đăng Quang để làm sáng tỏ đề tài. Mà Giáo pháp Khất sĩ chính là bộ *Chơn Lý* 69 bài của đức Tổ sư, xuất bản thời trước năm 1975, chứ không phải những bộ sau này chỉ còn có 60 bài.

Nhân tiện cũng nhắc sơ về A-la-hán trong kinh sách khối Phật giáo Nam truyền. Ví dụ *Kinh Pháp Cú*, quyển kinh có hẳn một phẩm tên là *A-la-hán*, đã tuyển chọn 10 lời dạy của đức Phật về A-la-hán như sau:

“90. Người đã giải thoát hết thảy, đã dứt hết thảy buộc ràng, là người đi đường đã đến đích, chẳng còn chi lo sợ khổ đau.

91. Kẻ dừng mãi chánh niệm, tâm không ưa thích tại gia, ví như con ngỗng trời khi ra khỏi ao, chúng bỏ lại cái ao hồ không chút nhớ tiếc.

92. Những vị A-la-hán không chất chứa tài sản, biết rõ mục đích sự ăn uống, tự tại đi trong cảnh giới không, vô tướng, giải thoát, như chim bay giữa hư không khó tìm thấy dấu vết.

93. Những vị A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc, không tham đắm uống ăn, tự tại đi trong cảnh giới không, vô tướng, giải thoát, như chim bay giữa hư không khó tìm thấy dấu vết.

94. Những vị A-la-hán đã tịch tịnh được các căn như tên kỵ mã đã điều luyện được ngựa lành, nên không còn phiền não ngã mạn, được hàng nhân thiên kính mộ.

95. Những vị A-la-hán đã bỏ hết sân hận, tâm như cội đất bằng, chỉ thành kiên cố như nhân-đà-yết-la, như ao sâu không bùn, nên chẳng còn bị luân hồi xoay chuyển.

96. Những vị A-la-hán ý nghiệp thường vắng lặng, ngữ nghiệp, hành nghiệp thường vắng lặng, lại có chánh trí giải thoát, nên được an ổn luôn.

97. Những vị A-la-hán chẳng còn phải tin ai, đã thấu hiểu đạo vô vi, dứt trừ vĩnh viễn nguyên nhân cùng quả báo ràng buộc, lòng tham dục cũng xa lìa, thật là bậc Vô thượng sĩ.

98. Dù ở xóm làng, dù ở núi rừng, dù ở đất bằng, dù ở ngõ trũng, bất cứ ở chốn nào mà có vị A-la-hán thì ở đấy đầy cảnh tượng yên vui.

99. Lâm dã là cảnh rất vui đối với vị A-la-hán, nhưng người đời chẳng ưa thích. Trái lại, dục lạc là cảnh ưa thích đối với người đời, vị A-la-hán lại lánh xa.”

Bản *Kinh Pháp Cú* trên do hòa thượng Thiện Siêu dịch. Mười pháp cú trên chưa nói hết về A-la-hán. Không hiểu sao ở câu 97 lại gọi A-la-hán là bậc Vô thượng sĩ? Nhìn chung, năm kinh *Trường Bộ*, *Trung Bộ*, *Tương Ưng*, *Tăng Chi* và *Tiểu Bộ* của Phật giáo Nam truyền đều nói nhiều về các vị A-la-hán đệ tử Phật Thích-ca, mà nói ít về Bồ-tát. Khi xem các sách luận của khối Phật giáo này, ta được biết A-la-hán là cảnh giới cao nhất, là mục đích tu hành, là thành tựu tối hậu của các nhà sư ấy. Như vậy, bên này nói nhiều về A-la-hán đạo mà không nói về Bồ-tát đạo.

Còn trong khối Phật giáo Bắc truyền ở các nước Trung Quốc, Tây Tạng, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam... các kinh *Trường A-hàm*, *Trung A-hàm*, *Tạp A-hàm*, *Tăng Nhất A-hàm* cũng nói nhiều về A-la-hán, tương tự năm kinh trên, nhưng lại có nhiều kinh luận khác dạy về Bồ-tát đạo. Phật giáo Bắc truyền đã rao giảng A-la-hán là Tiểu thừa, là hàng tiểu quả Thinh văn, và hết sức đề cao Bồ-tát. Và như vậy, bên này chú trọng Bồ-tát đạo mà không dùng A-la-hán đạo.

Trong tình hình hai khối Phật giáo trái nhau, công kích nhau từ lâu, mỗi bên một lập trường, Giáo pháp Khất sĩ ra đời năm 1947 tại Nam Việt đã nói gì về A-la-hán, với tôn chỉ Nổi truyền Thích-ca Chánh pháp? Chúng ta sẽ tìm hiểu vấn đề không đơn giản này.

## **B. A-LA-HÁN TRONG GIÁO PHÁP KHẤT SĨ:**

Vì A-la-hán là bậc Thánh, chư thiên và nhân loại không lường được, nên phải theo lời dạy của đức Phật hoặc đức Tổ sư để tìm hiểu. Do đó phần này sẽ trích dẫn nguyên văn những đoạn Sư trưởng Minh Đăng Quang đã viết về A-la-hán hay La-hán trong bộ *Chơn Lý* (ghi tắt: CL.). Phần trích dẫn hơi dài nhưng cần thiết, sẽ đánh số thứ tự để dễ theo dõi, văn bản trích dẫn được đặt trong ngoặc kép.

– 01 –

“9. Thủ là Bất lai, A-na-hàm, từ 42 tới 48 tuổi (*nắm giữ đạo không lìa, xuất gia giải thoát*).

10. Hữu là Vô sanh, A-la-hán, từ 48 tới 54 tuổi (*có cái sống chắc thật*).

11. Sanh là Duyên giác, Bích-chi, từ 54 tới 60 tuổi (*sanh trí huệ, các pháp giác ngộ nơi thanh tịnh*).

12. Tử là Bồ-tát, Giác tha, từ 60 tới 66 tuổi (*chết bỏ ta mà lo cho người*).” CL.4 – *Thập Nhị Nhân Duyên*

– 02 –

“4. Chánh nghiệp đạo là cảnh giới của bậc Bất lai (*không trở lại*).

5. Chánh mạng đạo là cảnh giới của bậc Vô sanh A-la-hán (*không còn thấy sống, chẳng phải chúng sanh*).

6. Chánh tinh tấn đạo là cảnh giới của bậc Duyên giác, Bích-chi (*giác ngộ nhưn duyên*).

7. Chánh niệm đạo là cảnh giới của bậc Bồ-tát (*giác hữu tình giáo hóa*).

8. Chánh định đạo là cảnh giới của bậc Như lai (*trở lại chơn như, yên nghỉ nín lặng*).” CL.5 – *Bát Chánh Đạo*

– 03 –

“1. Chánh định là pháp của bậc Như lai.

2. Chánh niệm là pháp của bậc Bồ-tát

3. Chánh tinh tấn là pháp của bậc Bích-chi.

4. Chánh mạng là pháp của bậc A-la-hán.

5. Chánh nghiệp là pháp của bậc Bất lai.

6. Chánh ngữ là pháp của bậc Nhất vĩng lai.

7. Chánh tư duy là pháp của bậc Nhập lưu.

8. Chánh kiến là pháp của bậc chư thiên.” CL.5 – *Bát Chánh Đạo*

– 04 –

“Như Phật Thích-ca xưa, khi đắc quả A-la-hán rồi thì đi giáo hóa cho khắp chúng sanh mà đền ơn xưa nghĩa cũ. Khi thì vào địa ngục giải cứu chỉ dạy, khi đến nơi ngạ quỷ khuyên răn, lúc sanh làm thú để cảm hóa làm gương tập dạy, khi làm thần dạy dỗ chư thần, lúc làm cây cỏ thọ thần thuyết pháp, khi sanh cõi người lập đạo, lúc sanh lên trời giáo hóa. Sau khi kiếp chót, đền trả hết công ơn của chúng sanh rồi, trong tâm mới được yên vui nhẹ nhàng mà vào cảnh vắng lặng Niết-bàn.” CL.10 – *Công Lý Vô Tru*

– 05 –

“Bậc Bồ-tát là đã thi đậu rồi, được học đi chơi rồi và đang giáo hóa.

Bậc Bích-chi là đã thi đậu rồi, và đang nghỉ đi chơi.

Bậc A-la-hán là mới vừa thi đậu.

Cho nên gọi là: Bồ-tát như thầy giáo, Bích-chi là kẻ có học, A-la-hán như học trò mới thi đậu, đều là những bậc đã đắc quả rồi hết, khác nhau theo danh từ của sự đã mặc áo thầy, đã dạy học, sau trước đó thôi. Bậc A-la-hán và Bích-chi thường khi phải bị trả quả, nếu quả nào chín trước, là bởi tại mình chưa đi dạy đạo trả cho họ, nên phải chịu hỏi đòi. Tuy nhờ nhập định đắc quả yên vui nhưng chỉ là Niết-bàn tạm, vì cái yên vui của mới thi đậu và còn say mùi pháp, nó chỉ được nghỉ lặng trong một thời gian. Khi lâu về sau, tâm sẽ bị xao động lại vì lòng từ bi, đối với nghiệp quả đang đòi hỏi, mà phải bước ra đi giáo hóa, tự mình trở lại luân hồi làm Bồ-tát để dứt nghiệp cho mau xong. Các ngài khi thì tạm mang xác thân trời, người, thú, cỏ cây, thần quỷ, cũng như mặc áo diễn trò, chớ thật ra tâm các ngài không phải giống như trời, người, thú, cỏ cây, thần quỷ đâu. Các ngài chỉ mượn xác thân ấy dựng dựa theo chúng sanh loại đó, để làm quen mà dạy dỗ đó thôi. Cho nên không có chê thân thú, thân cây, quỷ ma gì cả. Chỗ nào cũng được, chẳng lựa sạch dơ, hạp duyên thì đến, mãn thời lại đi, đã là mục đích đi trả nghiệp bằng pháp thì không có sự nệ câu chi chi cảnh ngộ nào. Nơi đây các ngài lại được hưởng sự yên vui cao thượng hơn là sự trong sạch của nhập định, chỗ vắng, cảnh tịnh, pháp hay, mà là nhận lấy cái vui tuyệt đãi nơi người, mà quên sự khổ nhọc của mình. Vui nơi cái khổ, vui bởi trí hay, vui cùng khắp xứ, vui với đủ hạng chúng sanh, nhất là cái vui nơi nhẹ nghiệp, như người tắm sạch, bụi đất rớt từ từ lần, như cái vui của một bà mẹ hy sinh, nhất là cái vui nơi bày con ngoan ngoãn...” CL.10 – *Công Lý Vô Tru*

– 06 –

“GIÁO HỘI TĂNG-GIÀ KHẮT SĨ

- a) Một Tăng hay một chúng là bốn vị sư.
- b) Một Tiểu Giáo hội Tăng-già là hai chục vị sư.
- c) Một Trung Giáo hội Tăng-già là 100 vị sư.
- d) Một Đại Giáo hội Tăng-già là 500 vị sư.

Trong đó chỉ có một chức khát sĩ mà thôi, chớ không có phân chia giai cấp chi cả. Những ai đắc quả A-la-hán hay Bồ-tát, có trí huệ, đạt quả linh, đức hạnh lớn, thì được người ta tôn trọng. Trong đạo không có tính tuổi lớn nhỏ nhiều ít theo đời. Tùy theo kẻ xuất gia sau trước, kể từ ngày quy y thọ giới thì giáp năm tính là một tuổi.” CL.11 – *Luật Khất Sĩ*

– 07 –

“Tóm lại: Có giới mới có định, không giới định thì không phải là người tu hành, chẳng bao giờ phát huệ sanh chơn. Chắc ai cũng chưa

thành Phật thì đừng khinh giới luật, vì giới là Phật thân hay là chân gốc của chúng sanh, không có nó muôn loài khó sống. Giới là trung đạo, không thái quá và bất cập. Ai muốn đắc quả A-la-hán ngay kiếp này khá mau trì giới giữ hạnh, giải thoát ly gia.” CL.11 – *Luật Khất Sĩ*

– 08 –

“Bởi vậy cho nên từ xưa đệ tử Phật quá đông, lắm kẻ không hay gặp nghe giảng dạy, chỉ được có điều giữ giới, hành theo Tứ y pháp của y bát, sống thanh khiết về ăn mặc ở bệnh, như vậy là được ở trong cảnh thật rồi; lần hồi suy nghiệm tìm hiểu nơi giáo lý của mình, và mãi lo tịnh dưỡng an nhiên, nên lâu ngày cũng đắc đạo, chứng quả A-la-hán như Phật được.” CL.13 – *Y Bát Chơn Truyền*

– 09 –

“Lại như quả A-la-hán là Ứng cúng, tiếng “ung cúng” chỉ có nơi người khất sĩ chớ đâu có cho kẻ ở nhà. Nếu không có y bát thì đi xin không được, đâu có ai cho, đâu ra về người khất sĩ.” CL.13 – *Y Bát Chơn Truyền*

– 10 –

“8- Các nhà hiền đức giữ giới có ba điều an lạc lợi ích: một là danh tiếng thơm lành, hai là được cúng dường, ba là sanh lên cõi trên sau khi thác, nếu chưa đắc quả A-la-hán.” CL.14 – *Giới Bốn Tăng*

– 11 –

“Khi xưa chư A-la-hán có vị đắc quả bằng Tứ y pháp, mà trọn đời không được nghe Phật thuyết pháp giảng dạy một câu. Ấy vậy, ai hành đúng theo Tứ y pháp tức là đúng chánh pháp của chư Phật ba đời, là giáo lý Y bát chơn truyền vậy.” CL.25 – *Chánh Pháp*

– 12 –

“Đức Phật xưa cũng như một cây mít to lớn. Cây cái đó chết đi, người ta đem các nhánh, là chư Tăng đệ tử Phật, đi gieo trồng khắp xứ, lập thành các chi đạo Phật. Thuở xưa khi hồi sanh tiền, đức Phật cũng như một cây mít to xầu xí, lá u nần, mà trái thì thơm ngon béo ngọt, trái ấy là chư A-la-hán, đệ tử đắc quả của ngài. Người ta quý trọng đệ tử mà tôn kính ông thầy, cũng như người ta được ăn trái ngon ngọt mới gìn giữ cội cây.” CL.25 – *Chánh Pháp*

– 13 –

“Đành rằng Đề-bà-đạt-đa là đệ tử nghịch Phật lúc về sau, chớ lúc ấy lời ngài xin không phải là quấy, nhưng mà sự ép buộc thì e hạng Thịnh vẫn theo không nổi, chớ Phật và các vị A-la-hán đều là bậc tinh tấn hơn Đề-bà-đạt-đa và cả lời xin đó nữa vậy. Và lúc gần đắc quả của mỗi người là cũng phải tinh tấn như vậy.” CL.25 – *Chánh Pháp*

– 14 –

“Thuở xưa cũng có cư gia hết lòng theo đạo Phật, tuy chưa được vào trong đạo theo các sư, vì bởi nhơn duyên phước đức thiện căn kém thiếu, chớ họ cũng tu hành tinh tấn lắm. Không được xuất gia đắc quả A-la-hán hiện tại thì họ hành đạo Bồ-tát, tập giữ giới Bồ-tát, để được đắc quả A-la-hán lúc lâm chung.” CL.28 – *Tông Giáo*

– 15 –

“Có kẻ lại hiểu lầm là cư sĩ Bồ-tát lớn hơn A-la-hán. Họ không hiểu lý nghĩa A-la-hán là Ứng cúng. Danh từ Ứng cúng có là do nơi hai chữ Khất sĩ, mà Khất sĩ là chơn lý của võ trụ chúng sanh. Ứng cúng là xứng đáng cho người cúng dường lễ bái. Nếu không phải là khất sĩ thì đâu có chữ Ứng cúng A-la-hán. Đó là một danh từ mà Phật khi xưa là một vị đại A-la-hán, sau khi tu hạnh Bồ-tát đã nhiều đời mới thành được A-la-hán đó. Phật cũng gọi là Như lai, nên cũng gọi là có tu hạnh Bồ-tát mới đắc quả Như lai. Vậy thì Như lai tức là A-la-hán, đều là thầy của Bồ-tát. Bồ-tát có hai hạng, Bồ-tát phàm và Bồ-tát Thánh; A-la-hán cũng có hai hạng, A-la-hán Thánh và A-la-hán Phật. A-la-hán Phật là trên Bồ-tát Thánh, A-la-hán Thánh là trên Bồ-tát phàm.

1. Phật Như lai đại Thánh, đắc đủ thần thông, A-la-hán Phật.
  2. Bồ-tát, đủ lục thông, Bồ-tát Thánh.
  3. Bích-chi, đủ lục thông, Bích-chi Thánh.
  4. A-la-hán, đủ lục thông, A-la-hán Thánh.
  5. Bất lai, chưa đủ lục thông, Bất lai phàm.
  6. Nhất vắng lai, chưa đủ lục thông, Nhất vắng lai phàm.
  7. Nhập lưu, chưa đủ lục thông, Nhập lưu phàm.
- Người xuất gia có thể đắc đủ bảy quả thành Phật.  
Người tại gia có thể đắc bốn quả thành Thánh.

Bậc Bồ-tát phàm là còn ở trong ba quả Nhập lưu, Nhất vắng lai, Bất lai, chưa đủ lục thông, kêu gọi là tập tu hạnh Bồ-tát, tập làm việc pháp thí, chớ chưa phải Bồ-tát thiết thọ. Nghĩa là chữ “Bồ-tát” là giác tha rất rộng, mỗi một việc làm phải nào cũng gọi là pháp giác tha Bồ-tát được

hết. Cư sĩ thiện hơn chư thiên mà biết làm việc pháp thí, tu tập phước huệ để mau dứt nghiệp, đặng đi xuất gia, cũng gọi là tu hạnh Bồ-tát vậy. Tất cả chúng sanh cũng đều gọi là Như lai tử hay Bồ-tát tử được hết. Tịnh là Như lai, động là Bồ-tát. Cư sĩ là Bồ-tát tập tu theo phép lục độ vạn hạnh chớ chưa đắc lục độ vạn hạnh. Đắc lục độ vạn hạnh là chỉ có khát sĩ Bồ-tát mới được. Vì người xuất gia khát sĩ là đã BỐ THÍ hết rồi tài thí, thân thí mới đi tu, và đang hành pháp thí; NHẪN NHỤC đi xin ăn mỗi buổi sáng, và mặc đồ hoại sắc, y bát một bộ; TINH TẤN là đi hoài không ở một chỗ; TRÌ GIỚI là giữ 250 giới xuất gia trọn đủ; THIỀN ĐỊNH là nhập đại định dưới gốc cây; TRÍ HUỆ là cắt đứt phiền não bằng sự thuyết pháp tham thiền luận đạo. Người khát sĩ có thể đắc quả Thánh hiện tại là nhờ sự xuất gia giải thoát, lục căn thanh tịnh, đủ phép lục thông, thành A-la-hán, rồi kế đó đi tu thiền định thêm thành Bích-chi, và sau trở lại giáo hóa chúng sanh làm Bồ-tát Thánh. Có nhiều kiếp Bồ-tát Thánh mới sẽ đắc quả Như lai hay Đại A-la-hán Phật, nơi đây Bồ-tát Thánh ấy mới cao hơn bậc A-la-hán Thánh vậy. Người cư sĩ rán lắm thì sau khi chết mới đắc quả lục thông thành A-la-hán Thánh, chớ hiện tại còn đang sống thì cũng khó mà đắc ba quả Nhập lưu, Nhất vĩ lai và Bất lai được; cũng như các sư khó mà đắc quả A-la-hán, Bích-chi, Bồ-tát lắm. Và cư sĩ thì chưa rồi độ bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, rán lắm là đắc ba quả phàm này; chớ trì giữ 250 giới cụ túc để thu thúc lục căn thanh tịnh là chưa, chưa nhập đại định được, và cũng chưa phải là bậc trí huệ diệt hết phiền não như bậc Bồ-tát pháp sư tham thiền luận đạo thuyết pháp đặng. Cư sĩ thì chẳng đắc đặng thần thông.” CL.28 – *Tông Giáo*

– 16 –

“Đành rằng tiếng “xuất gia” là thân tâm xuất gia, chớ thân xuất gia là chưa đủ, nhưng đối với chúng sanh nghiệp tội lâu đời, tâm trí yếu đuối, nếu thân chẳng xuất gia tâm nào chắc được xuất gia, hồng đắc thần thông trí huệ, quả A-la-hán nơi cư sĩ. Kia Tăng chúng từ xưa, hay như Phật, lấy cảnh tạo tâm trước, rồi tâm mới tạo cảnh sau. Các ngài cần phải xuất gia bằng thân trước, để tạo tâm xuất gia, thành A-la-hán trước, thế mà các ngài còn ít ai đắc được. Và quả Bồ-tát Thánh đối với các ngài còn xa quá, đâu phải sự nói suông nghe dễ, như là không cần xuất gia cũng đắc quả Bồ-tát cao hơn A-la-hán. Và Phật là tại gia cư sĩ, đang ở trong bùn lầy, không cần ra khỏi, không cần diệt trừ ác tội! Tuy lý Phật nói rộng ra ai ai cũng có thể tu để thành Phật, nhưng mà nào ai đã tu, và ai là người đã dám gọi mình là Phật rồi đâu? Mà không tu, không giải thoát, không lẽ vì chê bai một hai vị sư Tăng sai quấy mà chê bỏ luôn giáo pháp Phật, để hiểu bằng cách sai khác lạc lăm?” CL.28 – *Tông Giáo*

– 17 –

“Phải vậy chứ chi cư sĩ cứ thật lo tu, mà đừng nói Bồ-tát, A-la-hán gì hết là tốt quá.” CL.28 – *Tông Giáo*

– 18 –

“Khi xưa còn Phật hiện tại, bậc A-la-hán rất đông mà đệ tử rất ít. Ngày nay Phật Thánh ít mà Tăng chúng lại nhiều, thì có khác nào gạo, lúa, tằm, cám đều ở chung cả trên một cái sàng, làm cho sàng phải nứt gãy. Chớ chi mà các sư lại tự sàng đi cho rớt bớt. Giới luật là sàng, sàng giới luật nứt gãy là tại Tăng chúng đông nhiều quá nặng. Các sư có biết đâu rằng: Viên ngọc quý là rất ít, chớ cát đất thì thật nhiều. Đạo Phật mất là tại Tăng đông và tín đồ nhiều, ai cũng tưởng làm mình là con trưởng nam của Phật. Thật là nguy hại thay cho đạo Phật.” CL.28 – *Tông Giáo*

– 19 –

“Đạo pháp khi xưa là dạy tu, ai nấy lo giải thoát tu tâm, chớ không có bận rộn sự ngoài. Vì vậy mà có rất nhiều người đắc lục thông, trí huệ, thành A-la-hán, và không có học nơi văn tự nghề nghiệp, thờ cúng lễ bái chi cả. Các sư chỉ lễ Phật trong khi nghe pháp và trong khi học hỏi thôi, còn ngoài giờ khác là lo học giới, tham thiền, nhập định; tuy chẳng phút nghỉ không thông thả trong tâm mà bên ngoài thì thật như là rảnh rang vô sự.” CL.28 – *Tông Giáo*

– 20 –

“Một vị La-hán đủ lục thông kia mà trong tâm xao động còn phải mất thần thông, thì còn có ma quỷ nào lại dám tự cao, và người phạm cội phạm tục lý đâu ngộ đạt.” CL.29 – *Thần Mật*

– 21 –

“Các nhà sư ở cách núi xa nói chuyện được với nhau bằng tư tưởng cũng do ba cái mật của hai người giống nhau. Bậc A-la-hán mỗi bước chân đi từ ngọn núi này qua ngọn núi khác cũng bằng ý định. Một vị thiền sư khi nhập định ngồi lại là biết tất cả, còn lúc thường xao động là không hiểu việc chi.” CL.29 – *Thần Mật*

– 22 –

“**PHẬT**                      **NHƯ LAI**

Bồ-tát                      1 Chuyển luân Thánh vương

Bích-chi                    2 Vua trời

A-la-hán 3 Vua người  
A-na-hàm 4 Chư tiên  
Tư-đà-hàm 5 Quan lại  
Tu-đà-huòn 6 Trưởng giả  
ĐẠO hết lo ĐỒI còn lo”  
CL.36 – *Sợ Tội Lỗi*

– 23 –

“Nhờ vị vua trời Đế-thích chỉ rõ đường đi như vậy nên cõi ấy chẳng bao lâu ma vương chạy hết, thiên đường thiết lập được, chư thiên ấy đều đắc đủ thần thông, trí huệ, giải thoát tự do, đắc đạo hiện tiền, nơi giữa cõi nguy nan khôn lụy. Các vị chư thiên ấy sau này là đệ tử A-la-hán của Phật Thích-ca Mưu-ni vậy.” CL.40 – *Đi Học*

– 24 –

“Giáo lý Y bát khát sĩ giới luật ngày nay sở dĩ người ta kêu là Tiểu thừa là bởi các sư chuyên học về tạng Luật, sở chấp rất hẹp mà chín chắn. Các sư không thân cận với kẻ thế, các sư lo tu độ mình cho đắc quả A-la-hán có đủ lực thông cho xong trước đã, rồi sau đó mới đến độ chúng sanh đặng. Cũng như khi ta đã ngồi trên tàu ghe thì mới sẽ cứu vớt được người, chớ lặn hụp như họ thì kéo họ sao được.” CL.42 – *Đại Thừa Giáo*

– 25 –

“Sau sự giác ngộ đó, vị hung thần lần lần được nghe thêm đạo lý, giác ngộ giải thoát lớp hung thần, được trở nên một vị trời, tươi tốt đẹp đẽ, đắc được nhiều phép thần thông, và quyến thuộc chư thiên rất đông, toàn thấy hưởng sự yên vui không còn khổ nạn. Vị ấy sau này hằng nhớ ơn đạo đức mãi, nên hết lòng thành kính lễ Phật, nghe pháp, cúng dường Tăng, nhờ vậy mà đạo quả càng cao, và về sau được tu hạnh giải thoát, đắc quả A-la-hán, không còn sanh tử luân hồi trọn vẹn.

Vị hung thần ấy tức là tiền thân Phật Thích-ca, còn vị khát sĩ kia là đức Phật Ca-diếp.” CL.44 – *Vị Hung Thần*

– 26 –

“Đức Phật nói xong, người kia được nhận thấy ra khắp thế giới toàn là chư Phật, tất cả chúng sanh là tối mê lầm lạc nạn khổ, và cả thấy chư Phật đều là khát sĩ, đúng y như chơn lý; Khất sĩ sẽ là đạo Phật, là họ Phật, là chơn tánh, Phật tánh, họ gốc, con đường của người giác ngộ, không còn hoài nghi chi nữa, nên rất vui mừng tin chịu, đánh lễ Phật, xin

xuất gia nhập đạo, theo sát bên chân Phật, nghe pháp, mà tu đắc thành A-la-hán. Và cả xứ đó lần lần ai cũng được biết rõ đạo Phật là Khất sĩ chánh chơn cao thượng, là đạo cứu thế độ đời rốt ráo, nên ai ai thấy đều tỏ lòng hoan lạc khác thường, mà thật là sùng bái tôn trọng. Ấy vậy, theo như đây thì Phật tánh có ra là do sự thật hành. Vậy chúng ta nên phải rán thật hành cho đúng, để làm y Phật, quy y như Phật, chẳng là quý báu hơn hết.”

CL.45 – *Phật Tánh*

– 27 –

“Thuở xưa, trong các hàng đệ tử của Phật, chỉ có ông A-nan là bậc nghe nhiều học rộng, chữ giỏi văn hay hơn hết! Ông là em một họ của đức Thích-ca, thường đi theo hầu cận khít bên chân Phật. Ông nổi tiếng là bậc đa văn quảng lý. Chính ông là một vị đệ tử Phật giỏi nhất về sự nhớ dai. Các kinh tạng soạn chép ra sau này phần nhiều là do ông trùng tuyên đọc lại cho các vị A-la-hán viết theo, nên đầu mỗi quyển kinh chúng ta hằng thấy ông A-nan nói câu thuật rằng: Ta nghe như vậy!” CL.46 – *Học Để Tu*

– 28 –

“Số là sau khi đức Phật nhập diệt, đại đức Ca-diếp là vị đệ tử lớn nhất, tu trì phạm hạnh, đã chứng quả A-la-hán, được Phật trao truyền y bát Tổ sư, thay cho Phật. Đại đức Ca-diếp bèn ra lệnh nhóm họp chư Tăng A-la-hán lại, để kiết tập kim ngôn pháp bảo của Phật.

Khi chư A-la-hán đã nhóm tựu xong, thế mà cả thầy không có người đứng ra lặp lại lời dạy của Phật được. Bấy giờ ai nấy đều bạch xin với đại đức Ca-diếp cho thỉnh ông A-nan! Đại đức Ca-diếp chẳng bằng lòng mà nói rằng: Ông ấy chẳng có tu và không đức hạnh!” CL.46 – *Học Để Tu*

– 29 –

“Khi đó công việc kiết tập phải bị đình bãi, thế mà chư A-la-hán nài nỉ nhiều phen xin thỉnh ông A-nan nhưng đại đức Ca-diếp nhất định không cho. Người ta bèn đem việc ấy tỏ lại với ông A-nan. Ông này đi đến đánh lễ đại đức Ca-diếp mà bạch xin rằng: Bạch đại đức! Đại đức hãy nhận chịu đi, tôi tự thuật lại không sai sót một tiếng nào của Phật đâu. Đại đức Ca-diếp nói: Không được! Ông là người có học không có hạnh, ông không phải là người học để tu, ông chưa đắc quả A-la-hán. Vậy ông hãy đi tu đi, đắc quả A-la-hán rồi sẽ trở lại cũng không muộn.” CL.46 – *Học Để Tu*

– 30 –

“Thêm một lúc nọ đến gần Phật, đi ngang sát bên mình, đập trên chéo y lại bỏ đi luôn. Và nhiều lần lại tỏ ý khinh chê các vị sư A-la-hán đốt học v.v...

Tội lỗi đủ thứ, tâm trạng như thế thì làm sao được đức hạnh trong sạch, diệt phiền não, đoạn nghiệp, đắc quả tốt đẹp của A-la-hán.” CL.46 – *Học Để Tu*

– 31 –

“Sau đó ông ngồi trở lại nhập định thêm, ông dùng năm sức lực của năm căn trong sạch vừa mới phát sanh mà soi lần bảy giác. Tâm ông an hưởng bảy giác vừa xong tức thành A-la-hán, đắc phép túc mạng thông biết rõ mạng số xưa nay, về sau, và chứng lậu tận thông, an hòa tịnh lạc, khi ấy phiền não pháp trần tiêu tan mất hết. Bấy giờ trước khi đứng dậy, ông niệm tưởng đến tám pháp chánh đạo thường hành của bậc Thánh, ghi giữ lấy đó mà ông bước chân ra đi thì trời cũng vừa rạng sáng, phương Đông vàng kim rạng mọc. Ông đi đến cửa giáo hội, biến mình làm con bò hong chun theo lỗ khóa, y như lời ông Ca-diếp đã dạy từ buổi chiều hôm qua. Ông đi ngay đến chỗ đại đức Ca-diếp đang ngồi tĩnh tọa, khi vừa bước tới đại đức Ca-diếp mỉm cười! Ông A-nan ôm chân ngài mà cúi đầu và đành lễ tạ ơn. Rồi thì sau đó cuộc truyền kinh mới bắt đầu khai mạc. Cũng vì lẽ ấy mà từ đó về sau chư tỳ-kheo khát sĩ thường bảo với nhau rằng: Học là để tu chứ không phải học là để học mà sanh lòng ngạo mạn. Và quả Thánh là chỉ có ở nơi đứa trẻ sau cơn bị đánh đòn.

Điều ấy nghĩa là: Dứt lòng kiêu mạn thì đắc quả A-la-hán. Cũng như không chấp chứa bản dơ mới gọi là trong sạch. Chính lòng kiêu mạn là chấp chứa bản dơ vậy.” CL.46 – *Học Để Tu*

– 32 –

“Thế là từ ấy ông A-nan đã dứt lòng kiêu mạn dơ bản, biết quý trọng thiền định chơn như, xem ra thấy mình như đốt, do đó mà đắc trí huệ của bậc A-la-hán.” CL.46 – *Học Để Tu*

– 33 –

“Đời nay người ta quên rằng bậc A-la-hán có là do mười pháp:

- 1) Không mê làm bồn ngã
- 2) Không nghi ngờ
- 3) Không ham mộ nghi lễ cúng kiếng
- 4) Không tham dục
- 5) Không tham sắc
- 6) Không tham vô sắc
- 7) Không sân giận

- 8) Không tự cao
- 9) Không xao động
- 10) Không vô minh si mê.” CL.47 – *Đạo Phật*

– 34 –

“Chư A-la-hán xưa, khi đi khát thực quá lâu trong xóm các ngài còn phải bay về, xa tránh cho mau thay. Đối với các ngài, nhờ cảnh tịnh mà tập tâm tịnh, và khi tâm đã tịnh rồi thì tâm mới tạo cảnh.” CL.47 – *Đạo Phật*

– 35 –

“Kìa một vị A-la-hán nhờ nhập định mà chứng đắc lục thông, lục căn thanh tịnh mới thành A-la-hán. Thế mà vị ấy đi ngang cửa nhà hoặc gặp bà con thì không còn nhận biết. Tâm các ngài đã bình đẳng trong sạch không không như thế mới gọi là A-la-hán. Và A-la-hán mà còn có một niệm biết rằng: này gia đình, này xã hội, này màu da, này bà con quyến thuộc... thì tức là không còn nhập định trở lại nữa đặng, phép thần thông sẽ bị tan mất, vì lục căn xao động. Các ngài đã đắc đạo rồi mà còn như thế, huống chi là chúng ta hôm nay!” CL.47 – *Đạo Phật*

– 36 –

“Kìa như những người tu, họ thường nói bảo với nhau rằng: Nghiệp quả đối với người định tâm giải thoát là phải dồn đến mau lẹ và nhiều hơn kẻ thế, nhưng rồi thì sẽ mau hết sớm, đỡ bớt vốn lời; có như thế mới mong sang qua ở được nơi bên kia xứ Phật. Vậy nên họ rất vui lòng đèn tội trả báo, càng nhiều càng hay, càng khổ càng tốt. Họ như người liều mạng xác thân để theo đuổi mục đích giải thoát. Vì thế mà họ càng được yên vui tốt đẹp thêm lên mãi, về đức tánh thiện lành trong sạch và giải thoát, để kết quả hiện tại nơi đây, khỏi cần phải đi đến đâu cũng được. Họ được như thế là do nhờ đức tin, đức tin làm cho họ siêng năng trau dồi công đức cho tâm, để rửa sạch vết lem nơi lòng họ, để diệt tham sân si vọng động trong đức tánh của họ. Tức là họ sẽ được tròn trịa trong sạch, là quả giải thoát A-la-hán, đó mới thật gọi là tu.” CL.48 – *Tu Và Nghiệp*

– 37 –

“Kìa như xưa có vị A-la-hán mà khi chết còn bị chúng cất đầu, ông Huệ Năng còn bị người cuốc mả, lắm người tu đói khát bần cùng, bị sỉ mạ, bắt bớ, khiến sai đủ thứ v.v... Đó tức là nghiệp quả cộng dồn, trả nhiều là mau hết nợ đã vay, ấy là sự phải hay lắm. Người chơn tu ai ai cũng muốn như vậy, bởi thân tứ đại mượn vay này bọc chứa biết bao

nhiều tội lỗi lâu đời, nếu không trả xong thì đâuặng yên tâm Niết-bàn  
nghỉ khỏe.” CL.48 – *Tu Và Nghiệp*

– 38 –

“Ở một xứ kia, có một chàng trai trẻ mến tu học pháp Phật, nhưng lại nghịch cảnh với gia đình quyến thuộc vì ai nấy đều lo tu theo Thần giáo. Một hôm người đi ghe ra biển cả buôn bán châu ngọc. Ai nấy đều bảo nó khẩn vái quỷ thần rồi sẽ ra đi, nó không chịu nghe, bèn nguyện xin với Phật, xin Phật tế độ cho nó cách nào cũng được. Khi lui ghe ra đến biển, nó bị gió bão nhận chìm thuyền, của cải châu báu ngọc mất hết, nó ôm đeo được bánh lái trôi tấp vô bờ, nó mới lần hồi xin ăn đi trở về xứ. Dọc đường nọ gặp một vị A-la-hán, nó đánh lễ mà tỏ thuật chuyện của nó cho vị sư nghe, và cầu xin vị sư chỉ dạy lối đi cho nó. Vị sư ấy mới bảo rằng: Người ta ở trong đời, phàm muốn sự sống lâu, giàu có, sắc đẹp, danh vọng, sức mạnh v.v... theo sự giả dối yêu ma quỷ quyết thì phải khẩn vái với quỷ thần, phải xin làm con cháu chúng nó, từng phục chúng nó, chúng nó mới sẽ giúp đỡ ủng hộ cho, đểặng theo như chúng nó, theo mê trong cảnh biên ảo lạc lắm; chớ chư Phật Thánh nào có giúp cho nghiệp tội, hành phạt chúng sanh như thế. Bởi ông cầu xin Phật tế độ nên chư thiên mới giúp duyên cho ông đó, chớ nếu ông mua bán khá giàu thì nghiệp vọng càng thêm, có lý nào ông đặng dứt bỏ để theo về với Phật được. Ấy vậy ông chưa xuất gia nhập đạo còn chờ chi nữa?...” CL.48 – *Tu Và Nghiệp*

– 39 –

“Thế mà trong đời có kẻ lại gọi rằng: Chờ về Tây phương xuất gia mới sẽ lo tu trau tâm, chớ hiện tại xuất gia giải thoát giữ giới luật nhiều khó lắm. Họ tưởng chừng như họ có đến hai cái tâm lặn, khi ở bên này là tâm khác, và khi ở bên kia là tâm sẽ khác.

...Cũng vì tưởng lầm thế, nên người ta đành xuôi chịu giải đãi buông trôi tới đâu hay đó, kham đành vui chịu sự kéo dài nhiều năm gây thêm nghiệp tội. Khi còn sống đây, trước đã không chịu nổi giới luật giải thoát trau tâm, không cố gắng tập lần, để đợi sau chết đi thì tâm ấy lại được chơn như thanh tịnh, ở yên theo Phật đặng đắc thành A-la-hán, đủ cả giới hạnh ư?” CL.48 – *Tu Và Nghiệp*

– 40 –

“Kìa như khi xưa đức Phật Thích-ca kêu ông Xá-lợi-phất là bậc đại Bồ-tát pháp sư mà nói, chớ nào có nói bảo với hạng Nhị thừa. Thế thì bộ kinh A-di-đà, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, câu chuyện Phật A-di-đà và cõi phương Tây, tức là một bộ luận thuyết triết lý, pháp lý quyền giáo đúng đắn hay ho, giá trị quý báu lợi ích vô cùng cho bậc thượng trí,

và cũng không mất phần độ dặt kẻ trầm mê ác trước nữa.” CL.50 – *Vô Lượng Cam Lộ*

– 41 –

“1. Thuở ấy có đủ các hạng nhơn thiên, thần quỷ, ma vương, rồng rắn, chim phụng, thần âm nhạc, vua trời, Bồ-tát, A-la-hán, tỳ-kheo, nam nữ đông đảo hội lại, tức là vua chúa, tướng binh, kỹ nhạc, các hạng cư sĩ thiện nhơn, quan quân, nghiệp nghệ, cùng các hạng bậc tu xuất gia đầy đủ. Những kẻ ấy đều có ở trong giáo pháp của Phật, đều thường nghe pháp gặp nhau, tựu hội nơi Pháp bảo, trong những bao nhiêu năm dạy đạo, chớ không phải trong một thời giờ nói pháp. Nghĩa là từng có bao nhiêu hạng bậc ấy, trước sau ai cũng hạp chịu nghe theo pháp lý, vì pháp nào cũng là A-di-đà cả. 1250 tỳ-kheo là số tỳ-kheo đắc quả trong mấy mươi năm của Phật dạy đạo.” CL.50 – *Vô Lượng Cam Lộ*

– 42 –

“Kìa như có một người nọ muốn cầu bậc Bích-chi, A-la-hán giáo hóa, thì vị Bồ-tát từ bi đó phải khéo dùng phương tiện mà gọi mình là Bích-chi, A-la-hán, hành cho đúng như vậy, để dạy họ nương theo.” CL.51 – *Quán Thế Âm*

– 43 –

“Nếu những chúng sanh đó đang cố chấp ham muốn, đi con đường nào, theo nấc thang nào, để đến trên chót đánh, là bậc hành theo pháp Quán Thế Âm phải hiện ra phương tiện của lời nói, như hiện thân ra mặt họ, cũng như đi trước, để cho họ theo sau, mà dặt lần bước lên từng nấc, để đến với trên đánh chót, chỗ một, là Niết-bàn kia. Vì khi đến trên đó rồi là họ sẽ không còn thấy khác nhau phân biệt con đường tên gọi nữa, chư Phật, chư tỳ-kheo cũng là thợ nghề, làm ruộng, mua bán, quan vua, thần tiên, quỷ thú, A-la-hán, Bích-chi v.v... Ai gọi sao cũng được hết, các ngài phương tiện nói mình là gì cũng được, các bậc thầy ấy lúc nào cũng dặt đầu, dẫn chúng sanh đi, đi lên tới cõi tốt cao Niết-bàn, và chỉ Niết-bàn cho họ biết là mục đích con đường của họ. Đó là sức thần thông quảng đại, trí phương tiện của pháp Quán Thế Âm Bồ-tát; là y như thế nên gọi là bậc đại từ bi, đại trí huệ.” CL.51 – *Quán Thế Âm*

– 44 –

“Nghĩa là ông Đại Thái Thức bấy lâu còn tu tự độ, lo cho mình mới vừa xong rồi đắc quả A-la-hán, sau đó quán xét đến việc khổ của chúng sanh mà phát tâm Bồ-tát đi giáo hóa tế độ. Ngài là bậc Bồ-tát sơ tâm, tâm phát ý, nên thấy chúng sanh bị quen tội nghiệp lâu đời, khó nổi tu hành

theo đạo, để hưởng được sự yên vui khoái lạc như ngài, nên ngài rất thương xót về bậc Phật hay việc ấy. Đại Thái Thức đây cũng có thể là ám chỉ tất cả những bậc đại trí thức, xuất gia khát sĩ giải thoát, tu hành mới vừa đắc quả lục thông của bậc Thinh văn, Duyên giác, khi bước lên đạo Bồ-tát lúc đầu là còn cố chấp và rất ngờ nghệch.” CL.52 – *Đại Thái Thức (Nói về Mục-kiền-liên.)*

– 45 –

“Sẵn có ngày đại hội đó, vậy người trước hết hãy cúng dường tất cả chư Tăng bằng năm thứ trái cây, là thuyết pháp giáo hóa cho tất cả đắc được ngũ quả: quả Nhập lưu, quả Nhất vĩng lai, quả Bất lai, quả A-la-hán Vô sanh, quả Bích-chi Duyên giác. Sự thuyết pháp ấy tức là như cúng dường năm thứ quả đó, để cho chư Tăng chúng số đông tất cả đều được hưởng dùng no đủ đạo quả như người vậy.” CL.52 – *Đại Thái Thức*

– 46 –

“Xưa có nàng Quang Mục, đến ngày vía mẹ, cúng dường cho một vị A-la-hán và hỏi chỗ thác sanh của mẹ. Vị sư này nhập định, thấy mẹ nàng ở nơi địa ngục, vì bởi tội giết hại rất nhiều và chửi mắng, lại ăn thịt rùa và trứng có đến số muôn ngàn. Ngài khuyên nàng niệm danh hiệu Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục, và tô vẽ hình tượng Phật.

...Đoạn này chơn lý đã chỉ thật rằng: Xưa kia những người có mắt sáng, biết rõ đạo lý là quý báu, mỗi khi nhắc đến cuộc đời tội lỗi của chúng sanh chết ngộp là rất xót thương cảm động. Cho nên những bậc trí huệ có mắt sáng là nàng Quang Mục ấy, hết lòng sùng bái tôn trọng những bậc giải thoát vô sanh, và mong cầu nghe các ngài thuyết pháp dạy đạo, để cho được nhớ nghe hiểu pháp lý, mà biết được con đường chỗ ở của các chúng sanh tội lỗi chết bỏ tinh thần. Vì các bậc A-la-hán ấy tâm đã nhập vào yên lặng, nên xét thấy ra đạo lý, mà chỉ giải được danh từ lý nghĩa hành vi của họ vậy. Các ngài hằng chỉ ra rằng: Cõi đời là địa ngục, và chúng sanh là đang ở trong địa ngục, để chịu tội lỗi khổ phạt vô ích.” CL.53 – *Địa Tạng*

– 47 –

“Bài này cũng có thể kiến giải thêm rằng, ý của đức Phật Thích-ca muốn nói: Sự tầm sát của ta là nàng Quang Mục, pháp vô sanh là vị A-la-hán, trí huệ là Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục, địa ngục là sắc thân tứ đại, bà mẹ là ý ác phạm tục, các chúng sanh là các pháp quyền thuộc của vọng tâm. Muốn cứu độ ý ác và những vọng tâm, cho dứt được hèn hạ tội khổ, là sự tầm sát bao giờ cũng có bốn phận chấp chứa đại nguyên lớn lao, để độ chúng sanh trong mình cả thấy trước hết, thì mới mong thành Phật đặng. Chớ tự mình chỉ biết tôn sùng pháp vô sanh A-la-hán, và cung kính trau dồi pháp trí huệ trong sạch không, cũng là chưa đủ được. Như thế tức là đức

Phật có ý bảo chúng ta rằng: Hãy tôn sùng quả vô sanh A-la-hán, phải cung kính tu hành pháp trí huệ thanh tịnh của Phật, và phải tầm sát cho thấy rõ bốn nguyên của pháp là tế độ tất cả chúng sanh của mình và những chúng sanh ngoài kia nữa vậy. Ấy là trước phải xuất gia tu thành A-la-hán đã, và do nhờ pháp trí huệ thanh tịnh mới sẽ trở nên Bồ-tát, mà thấy ra đại nguyện, tức là thành Địa Tạng. Vì Địa Tạng là nguyên của pháp, nguyên của pháp có ra do pháp trí huệ trong sạch, tức là Địa Tạng có ra do nhờ đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục đó.” CL.53 – *Địa Tạng*

– 48 –

“Chơn lý vô trụ đạo đức nào có bảo ta có ý, có tính, có nói, có làm v.v... các cái ấy thấy đều là sai trật vô lý, tội lỗi cả. Cũng như kinh Pháp Hoa này Phật dạy Bồ-tát, A-la-hán đắc lớp đại hiền thượng trí, chỉ ra mỗi người là Phật, thế mà trẻ con kia ác đại, nên tưởng lầm xưng mình là Phật, thì có phải là nó tự cho chịu chết hay chẳng? Như thế Phật nói ra kinh ấy cũng có phước mà cũng có tội, có phước với bậc đại hiền, có tội với kẻ ác hung, vì một đảng do đó mà sống nên, còn một đảng do đó mà chết hư vậy. Như thế mới thấy rõ rằng: Đạo lý vô trụ là không có một niệm, một sở chấp, chỉ có những kẻ phải giác ngộ mà thôi. Cõi đời là để cho ta giác ngộ, rồi thì sao cũng được, sao cũng xong, sao là sao, khi ấy tức là toàn giác, giải thoát trọn vẹn, cái giác ấy mới gọi là hột gạo cội.” CL.54 – *Pháp Hoa*

– 49 –

“28- Nay Phật tử! Khi có những người đàn việt nào muốn thỉnh chúng Tăng cầu ruộng phước, thì phải vào trong chùa thưa với ông tri sự rằng: Tôi nay muốn xin thỉnh chúng Tăng cầu phước. Ông tri sự phải dạy lại rằng: Cứ theo thứ lớp mà thỉnh thì đặng mười phương hiền Thánh Tăng. (*Người đời riêng thỉnh 500 vị La-hán Phật tử Tăng, chẳng bằng theo thứ lớp mà thỉnh một vị phạm Tăng!*) Nếu lựa mà thỉnh riêng là cách của ngoại đạo. Xưa bảy lớp Phật không có cách thỉnh riêng. Nếu Phật tử làm vị sự tri sự không dạy, thời phạm khinh cầu tội.” CL.55 – *Giới Phật Tử*

– 50 –

“Chỗ không học là bậc Vô học (*quả Vô lậu A-la-hán*). Nói về pháp chủng tánh học tức vô học. Ở trong vô học mà hằng hay tập học, cho nên nói đừng sanh lòng phân biệt.” CL.55 – *Giới Phật Tử*

– 51 –

“Các ngài cho rằng: Chỉ có một pháp tu để đắc quả Thánh trong sạch A-la-hán thôi, pháp ấy là dứt lòng kiêu mạn. Mà pháp ấy có ra là do

sự biết quý trọng một cái pháp để tự lặp đi lặp lại mãi, không cho nhầm chán, là sẽ được sự trong sạch hoàn toàn, giải thoát hoàn toàn. Câu ấy thật rất đúng!

Sở dĩ các ngài quý trọng quả Vô sanh A-la-hán Ứng cúng ấy, là vì nếu chưa đắc quả Thánh thì có trông mong gì được quả Phật ở đâu đâu, ai đem cho? Phật kia há chẳng phải là một vị đại A-la-hán đó ư? Bởi thế cho nên khi xưa các bậc A-la-hán là không hay dám gần Phật, và bởi không dám dễ duôi với Phật nên không nhầm chán Pháp. Mặc dầu ít nghe ít học mà mùi vị đạo lý giúp cho các ngài được no vui sống mãi đời đời, khác xa hẳn với ông A-nan theo chỉ gần Phật, thông minh, để phải bần dơ cho đạo Phật. Đúng lý như vậy, kẻ chưa tu thì còn dám làm vi trùng sâu rận ở trong mình Phật, chớ người có tu lâu là sẽ càng xa Phật lần lần. Nên đến một ngày kia, ở nơi những thế giới xa có ra đời những đức Phật khác được.” CL.56 – *Thờ Phụng*

– 52 –

“6. Lậu tận thông: Thông hiểu tất cả gốc nguồn phiền não, do nhờ cái giác Vui chịu với mọi cảnh ngộ mà được lậu tận hòa, là hòa vui diệt tận gốc khổ, nên đắc Niết-bàn vô sanh, thành A-la-hán ứng cúng trong sạch giải thoát, xứng đáng cho người đời thờ phụng lễ bái cúng dường, quy y theo. Cũng như con cá đã nhảy khỏi ao, như học trò đi thi được đậu, là điều mà trong thế gian rất báu quý nhưng ít ai làm được, nên ai ai cũng lấy đó làm mục đích chỗ đến.

Bậc đắc xong Bảy ý giác là sẽ thấy mình như đứa con nhỏ của Phật mới sanh ra, kêu là Phật tử, được sống bằng mạng Phật chánh giác, mạng Bồ-đề, đã có đủ linh hồn xác thịt Thánh, ở trong nhà Phật mà đắc đạo. Từ đó mới sẽ lớn dần lên trong cái mạng sống Phật chánh giác ấy, cho đến lớn, đến già, đến nghỉ ngơi thiết thọ, là từ bậc A-la-hán sẽ tới Bích-chi, tới Bồ-tát, và Như lai, hoàn toàn tròn vẹn.” CL.57 – *Pháp Chánh Giác*

– 53 –

“Quyển *Pháp Chánh Giác* này là gồm cả 37 pháp chánh giác Bồ-đề: Bốn xứ niệm, Bốn dứt đoạn, Bốn thần thông, Năm căn bốn, Năm sức lực, Bảy ý giác, Tám chánh đạo; cộng là 37 pháp chánh giác, cách tu thành đạo của Phật cùng chư Bồ-tát, tuy giải sơ lược nhưng quý báu vô cùng. Chính đó là phép tu thành đạo, đắc đủ lục thông A-la-hán vốn không sai chạy, chúng ta nên phải thường lặp đi lặp lại mới nhận thấy rõ kết quả. Vì chưa đắc quả lục thông A-la-hán thì đâu được đến Bích-chi, Bồ-tát và Như Lai. Những ai có thật hành mới thấy rõ rộng xa thêm những chỗ diệu mầu khó tả. Những ai uống nước thì ắt nóng lạnh tự người hay.” CL.57 – *Pháp Chánh Giác*

– 54 –

“Khi xưa đức Phật cùng chư A-la-hán nhờ giác ngộ thể ấy mà được nhập định và phát thần thông trí huệ. Mặc dầu là xác thân chưa phải chết, ngủ nghỉ luôn, pháp thần thông chưa đầy đủ, chớ trong khi nhập định được từ một đến năm bảy ngày thì sẽ được sáu phép thần thông từ lần.” CL.58 – *Số Tức Quan*

– 55 –

“Cũng như khi xưa có một vị tỳ-kheo tu đắc quả lục thông A-la-hán. Vị ấy trước kia là một nhà vua. Sau khi đắc quả A-la-hán, ngài được một vị vua bạn xứ láng giềng rước thỉnh cúng dường trong cung, và cất lập tịnh xá trong ngự viên để cảm ngài ở lại. Khi ấy hoàng hậu vợ vua tới lui nghe pháp hầu hạ, và cảm vì sắc tốt, đức hạnh, quả linh, trí huệ của ngài. Còn vị A-la-hán cũng cảm vì nhan sắc, trí hóa, hạnh kiem của hoàng hậu. Thế là họ tư riêng chuyện vãn với nhau, làm cho vị A-la-hán tắt dứt mất phép linh, trí huệ và hạnh đức. Vị ấy hết sức ăn năn hối hận, ngài liền trốn bỏ ngự viên, đi sâu vào trong hang núi, tu tịnh tham thiền. Ngài cố gắng chẳng bao lâu nhập định được, đắc thành A-la-hán trở lại, bỏ xác thân luôn, không đi ra ngoài dạy đạo. Vị ấy nhờ sám hối mà được giải thoát tấn hóa đắc đạo, thật trong đời ít ai được! Vậy nên gọi sám hối là xả đọa, là tắm rửa trong sạch, là đạo Phật con đường giác ngộ.” CL.59 – *Sám Hối*

– 56 –

“Chính sự sám hối là tu, có sám hối mới có tu, tu là sám hối. Kia như vị A-la-hán, vị pháp sư địa vị quan trọng trong đạo, phạm giới to nhất, như rắn đứt đầu. Sự phạm giới ấy là như đã chết rồi, tất cả chư hiền Thánh thấy đều kinh sợ. Lại như vua quan từ xưa là tội lỗi chất chứa lớn cao hơn hết, như kẻ bị chôn sâu, không tài gì cứu vớt, thế mà cũng nhờ sự đồng mãnh của trí huệ giác ngộ nên sám hối xả đọa giải thoát mau lẹ, còn chút hy vọng được thay. Huông chi là chúng ta ngày nay chưa đến đổi, sao chẳng mau lo sám hối tu hành, đợi phải bắt chước kẻ kia, thì dễ gì cả triệu chúng sanh mà sống nên được một y như họ, mà chẳng phải là sám hối trước là chắc hay quý báu hơn hết.” CL.59 – *Sám Hối*

– 57 –

“3. Lại như trong kinh Lăng-nghiêm, Phật dạy ông A-nan rằng: Đèn chẳng qua là cái phô bày sắc tướng ra được, mà không phải thấy được. Cái thấy được sắc tướng ấy là mắt vậy. Cũng như con mắt là cái phô bày sắc tướng ra được, nhưng thấy được sắc tướng ấy là LÒNG, chớ không phải con mắt thấy được. Ngài gọi rằng hết thấy chúng sanh không thành được chánh giác, và cũng không thành được A-la-hán, đều bởi

khách trần làm cho lằm lạp. Vì khách trần ví như người đi đường, đói ghé quán cơm, tối vào tiệm ngủ, ăn ngủ xong rồi lại ra đi nữa. Nếu không đi đâu cứ ở nhà mãi ấy là chủ nhà (*chơn*), mà bởi không ở lại mới kêu là khách (*vọng*). Còn trần nghĩa là bụi. Như ban mai mặt trời mọc, yên sáng gioi vào những lỗ trống trong nhà, thấy bụi bay xao xuyến đầy giữa hư không, nhưng hư không vẫn lặng im (*chơn*), còn bụi cứ xao xuyến (*vọng*). Bởi nó xao xuyến mới kêu là bụi.” CL.60 – *Chơn Như*

– 58 –

“Đây là Bồ-tát Thánh, Bích-chi Thánh, A-la-hán Thánh, hay là Bồ-tát, Duyên giác, Thỉnh văn Thánh đã đắc lục thông, ba bậc trên; Bồ-tát, Duyên giác, Thỉnh văn xuất gia khát sĩ lớp giữa; Bồ-tát, Duyên giác, Thỉnh văn tại gia cư sĩ ba hạng dưới, chín phẩm ấy cũng đang tu học giáo lý chơn như có một.” CL.60 – *Chơn Như*

– 59 –

“Ông Đạt-ma nói: Dứt kiêu mạn thì đắc quả A-la-hán, mới dứt luân hồi sanh tử tương đối được.” CL.62 – *Lễ Giáo*

– 60 –

“Bốn vị tỳ-kheo nghe Phật giảng nói rõ ràng như vậy đều xin sám hối lỗi mình, chẳng tham muốn sự dục lạc nữa, dốc lòng học đạo, quyết chí tu hành, lần lần trí huệ mở mang, căn thân thanh tịnh, sau đều chứng quả A-la-hán cả.

Quả A-la-hán là quả vô sanh, tâm không còn sanh vọng, là bậc đã giải thoát tự do, từ bi bác ái, và bình đẳng giác ngộ.

A-la-hán là bậc mà không còn sự vui khổ của bên ngoài trần thế, là bậc mà tâm sống với cái thật, cái không vọng động, vô vi của bề trong. Cái sống ấy mới thật gọi là bền vui và có được.” CL.64 – *Khổ Và Vui*

– 61 –

“Vậy muốn dứt trừ vô thường, khổ não, vô ngã của hữu vi giả dối, thì chúng ta phải dứt sở chấp thân. Hễ không thân tức là vô vi chơn thật, ấy mới sẽ đắc cái hữu thường, an lạc, hữu ngã được. Và từ cảnh ấy mới nhận ra được cái chơn như, cái vô sanh, cái tự nhiên, là cái sướng vui chơn thật của bậc A-la-hán.

Như thế nghĩa là trước nhất hãy lấy cái vô thường trừ vô thường, lấy khổ não trừ khổ não, lấy vô ngã trừ vô ngã, thì mới phát sanh cái hữu thường, an lạc và hữu ngã. Cũng như người té xuống nước phải lấy nước lợi vào bờ, té xuống đất phải chỗi đất đứng dậy, có bệnh vì trúng lấy vi

trùng chửa tri... Phương pháp lấy chấp trừ chấp, để phát sanh vô chấp là như thế. Vì có vô chấp mới phải là bậc A-la-hán vô lậu vô vi chơn như, là cái thật sống, cái chủ tể, chơn thường cực lạc, của kết quả, của mục đích, của đạo lý chơn lý, sanh từ trong tứ đại, vượt qua khỏi tứ đại, đúng nghĩa lý, ý nghĩa của cuộc đời, là cái sống của tu học, để mà tu học, làm người tu học, “vì cái biết là học, cái khổ là tu, cái sống là sống mãi”. CL.64 – *Khổ Và Vui*

– 62 –

“Hãy giữ đúng luật, giới, tịnh hạnh trong sạch mà tinh tấn tu hành. Đến khi được bước lên vào hàng tỳ-kheo lớp bình đẳng rồi, là chỉ còn sống chung tu học đúng chơn lý, tự mỗi ai nấy lo cho tâm mình. Nếu tâm được tịnh định thì trí huệ sẽ sáng thông, đặc lần từ loạt quả đạo theo đường Vô lậu Chánh đẳng Chánh giác, mà đắc được Vô sanh quả A-la-hán và nhập Niết-bàn.” CL.65 – *Bài Học Sa-di*

– 63 –

“8) Khi người tin phước báo (*để dùng làm lộ phí*) sẽ đạt đến Niết-bàn, ấy là pháp của các bậc A-la-hán.” CL.66 – *Pháp Học Cư Sĩ*

– 64 –

**“Tám điều sở cầu của thiện tri thức:**

- 1) Phải được làm người.
- 2) Phải làm bậc nam nhơn tròn đủ.
- 3) Phải có duyên lành được A-la-hán.
- 4) Phải gặp mặt đức Thế Tôn.
- 5) Phải làm bậc xuất gia.
- 6) Phải đắc pháp cao thượng nhất là thiền định.
- 7) Phải bố thí cao thượng nhất là thí mạng.

8) Phải nhất tâm cầu nguyện thành bậc chánh giác.” CL.66 – *Pháp Học Cư Sĩ*

– 65 –

“Giới luật là nơi dung thân của những bậc thiện căn như Tu-đà-huần đạo, Tu-đà-huần quả, Tư-đà-hàm đạo, Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm đạo, A-na-hàm quả, A-la-hán đạo, A-la-hán quả; cũng ví như biển cả là nơi cư trú của những loài cá lạ to lớn khác thường.” CL.67 – *Pháp Học Sa-di I (Kệ Giới)*

– 66 –

“Kinh có chép rằng: Một sa-di kia chê cười một vị tỳ-kheo tụng kinh như tiếng chó sủa, mà vị tỳ-kheo ấy thiệt là bậc A-la-hán chẳng chấp, lại đi dạy sa-di sám hối, cho nên sa-di đó khỏi đọa địa ngục, nhưng còn phải mang thân chó. Một lời nói dữ mắc hại biết dường nào!” CL.67 – *Pháp Học Sa-di I (Kệ Giới)*

– 67 –

“18. Phật xưa có dạy rằng: Các người đừng quá tin ở tấm lòng của các người, các người hãy rán giữ mình, đừng để say đắm về hình thức, vì hễ say đắm về hình thức thì phải chịu đau khổ. Ngày nào được chứng quả La-hán rồi, chừng ấy mới nên tin ở lòng mình.” CL.68 – *Pháp Học Sa-di II (Diệt Lòng Ham Muốn)*

– 68 –

“19. ...Trì chí ăn ở theo 250 giới luật nghi, đừng bỏ qua một giới nào, rán hết sức cho thâm nhập Tứ diệu đế và rửa lòng trong sạch là thành một vị A-la-hán.” CL.68 – *Pháp Học Sa-di II (Diệt Lòng Ham Muốn)*

– 69 –

#### “4 NIẾT-BÀN

1. Hữu dư Niết-bàn của bậc A-la-hán
2. Vô dư Niết-bàn của bậc Bích-chi
3. Đại Niết-bàn của bậc Bồ-tát
4. Vô thượng Đại Niết-bàn của bậc Như lai.” CL.69 – *Pháp Học Sa-di III (Pháp Vi Tế)*

### C. NHẬN ĐỊNH:

#### I. TÓM TẮT NHỮNG LỜI DẠY CỦA SƯ TRƯỞNG MINH ĐĂNG QUANG VỀ A-LA-HÁN:

Xem qua 69 trích dẫn trên, ta đã rõ A-la-hán trong Giáo pháp Khất sĩ là thế nào. Xin được nêu tóm tắt như sau:

1– A-la-hán là bậc có cái sống chắc thật, mà trời và người chưa ai được vậy.

2– A-la-hán là bậc mà không còn sự vui khổ của bên ngoài trần thế, là bậc mà tâm sống với cái thật, cái không vọng động, vô vi của bề trong. Cái sống ấy mới thật gọi là bền vui và có được.

3– Bậc A-la-hán là mới vừa thi đậu vào Trường Đạo Đức của vũ trụ.

4– Bậc đắc xong bảy ý giác (*A-la-hán*) là sẽ thấy mình như đứa con nhỏ của Phật mới sanh ra, kêu là Phật tử. (*Lục căn chưa thanh tịnh thì chưa phải là Phật tử.*)

5– Chánh mạng là pháp của bậc A-la-hán, chánh mạng đạo là cảnh giới của bậc A-la-hán.

6– Bậc A-la-hán có là do mười pháp:

- 1) Không mê lầm bồn ngã
- 2) Không nghi ngờ
- 3) Không ham mộ nghi lễ cúng kiếng
- 4) Không tham dục
- 5) Không tham sắc
- 6) Không tham vô sắc
- 7) Không sân giận
- 8) Không tự cao
- 9) Không xao động
- 10) Không vô minh si mê.

7– Người xuất gia tu hành theo cách này sẽ được quả A-la-hán: Trì chí ăn ở theo 250 giới luật nghi, đừng bỏ qua một giới nào, rán hết sức cho thâm nhập Tứ diệu đế và rửa lòng trong sạch là thành một vị A-la-hán.

8– Hoặc khi nhập định được từ một đến năm, bảy ngày thì sẽ được sáu phép thần thông từ lần, đắc quả A-la-hán.

9– Tổ sư cũng viết nguyên một bài Chơn lý *Pháp Chánh Giác* dạy cách tu chứng A-la-hán, chính là 37 pháp trợ đạo, mà tới pháp thứ 29 là đã đắc A-la-hán rồi.

10– Quả A-la-hán là quả Vô sanh, tâm không còn sanh vọng, là bậc giải thoát tự do, từ bi bác ái, và bình đẳng giác ngộ.

11– Niết-bàn của bậc A-la-hán là Niết-bàn hữu dư, có dư nghiệp, lâu lâu lại nổi lên quấy rầy đòi hỏi. Niết-bàn của bậc Bích-chi là Niết-bàn vô dư, Niết-bàn của bậc Bồ-tát Thánh là đại Niết-bàn, Niết-bàn của bậc Như lai là đại Niết-bàn vô thượng.

12– A-la-hán chưa phải là quả vị không rơi rớt (*bất thoái chuyển*), nếu không gia công hộ trì có khi các ngài bị rớt lại trần thế.

13– Trong Giáo hội Tăng-già Khất sĩ chỉ có một chức khất sĩ mà thôi, chớ không có phân chia giai cấp chi cả. Những ai đắc quả A-la-hán hay Bồ-tát Thánh, có trí huệ, đạt quả linh, đức hạnh lớn, thì được người ta tôn trọng.

14– Chưa đắc quả lục thông A-la-hán thì đâu được đến Bích-chi, Bồ-tát Thánh và Như lai.

**15**– A-la-hán trong Giáo pháp Khất sĩ là A-la-hán trong loạt quả Vô lậu Chánh đẳng Chánh giác, gồm A-la-hán – Duyên giác – Bồ-tát – Như lai.

**16**– A-la-hán có hai hạng: A-la-hán Thánh và A-la-hán Phật. Bồ-tát cũng có hai hạng: Bồ-tát phàm và Bồ-tát Thánh. Bốn hạng này sắp theo thứ lớp sẽ là: Bồ-tát phàm – A-la-hán Thánh – Bồ-tát Thánh – A-la-hán Phật.

**17**– Phật khi xưa là một vị đại A-la-hán.

**18**– 37 pháp chánh giác là cách tu thành đạo của Phật cùng chư Bồ-tát, chính đó là phép tu thành đạo, đặc đủ lục thông A-la-hán vốn không sai chạy.

**19**– Bậc Vô học A-la-hán nên ở trong vô học mà hằng hay học tập, bởi tánh học tức vô học, đừng sanh lòng phân biệt.

**20**– Đạo pháp khi xưa là dạy tu, không có học nơi văn tự nghề nghiệp, thờ cúng lễ bái chi cả, ai nấy lo giải thoát tu tâm, vì vậy mà có rất nhiều người đặc lục thông, trí huệ, thành A-la-hán.

**21**– Giới luật Phật dạy là nơi dung thân của tám bậc Thánh văn, đang tu và đã chứng.

**22**– Chư A-la-hán xưa, khi đi khất thực quá lâu trong xóm các ngài còn phải bay về, xa tránh cho mau thay.

**23**– Người đời riêng thỉnh 500 vị La-hán Phật tử Tăng, chẳng bằng theo thứ lớp mà thỉnh một vị phàm Tăng cúng dường.

**24**– Như Phật Thích-ca xưa, khi đặc quả A-la-hán rồi thì đi giáo hóa cho khắp chúng sanh trong sáu nẻo mà đền ơn xưa nghĩa cũ. Sau khi kiếp chót, đền trả hết công ơn của chúng sanh rồi, trong tâm mới được an vui nhẹ nhàng mà vào cảnh vắng lặng Niết-bàn.

**25**– Phật Thích-ca chỉ có 1250 vị đệ tử A-la-hán.

**26**– Người tu đừng quá tin ở tấm lòng mình, ngày nào được chứng quả La-hán rồi, chừng ấy mới nên tin ở lòng mình.

**27**– Cử phẩm liên hoa: Bồ-tát, Duyên giác và Thánh văn Thánh đã đặc lục thông ba bậc trên; Bồ-tát, Duyên giác và Thánh văn xuất gia khất sĩ ba lớp giữa; Bồ-tát, Duyên giác và Thánh văn tại gia cư sĩ ba hạng dưới, chín phẩm ấy cũng đang tu học giáo lý chơn như có một.

**28**– Ai muốn đặc quả A-la-hán ngay kiếp này khá mau giải thoát ly gia.

**29**– Khi còn sống đây, trước đã không chịu nổi giới luật giải thoát trau tâm, không cố gắng tập lần, để đợi sau chết đi thì tâm ấy lại được chơn như thanh tịnh, ở yên theo Phật đẳng đặc thành A-la-hán, đủ cả giới hạnh ư? (*Nói về tín ngưỡng Vãng sanh Tịnh độ thịnh hành ngày nay.*)

**30**– Cư sĩ cứ thật lo tu, mà đừng thị phi Bồ-tát, A-la-hán gì hết là tốt.

**31**– Chê cười bậc Thánh A-la-hán phải bị quả báo rất nặng.

## **II. THẤY BIẾT NHƯ THẬT VỀ A-LA-HÁN:**

## 1. Luận chính:

Khi hai khối Phật giáo Nam truyền và Bắc truyền đã định hình từ hơn 2000 năm với những đường lối, tư tưởng, giáo lý đặc thù như vậy, thì Đạo Phật Khất Sĩ ra đời phải có một tư thế nào đó để lập địa. Nếu không thì đâu cần phải dao to búa lớn, giương cao bảng hiệu Nổi truyền Thích-ca Chánh pháp làm chi?

Lịch sử đã ghi nhận: A-la-hán là điểm mâu thuẫn chính của hai khối Phật giáo lớn trên thế giới trong suốt hơn 2000 năm qua. Ví dụ ngày nay mọi người quên A-la-hán có ra do đâu, nên mới có nghi vấn trong Thiền tông rằng các bậc A-la-hán đã kiến tánh chưa. Hay chính Phật giáo Nam truyền cũng quên, nên bảo nhau rằng bậc A-la-hán vô ngã thì sau khi xả báo thân sẽ không còn gì. Chư Thánh vô ngã năm uẩn chứ đâu vô ngã chơn như!... Khi đuổi theo những tranh luận, ai cũng quên mất A-la-hán hay Bồ-tát gì đó chẳng phải do tranh luận mà nên! Dù cả triệu người xúm nhau nói A-la-hán và Bồ-tát thế này thế nọ thì cũng có dính dáng gì. Người học chúng ta chỉ ghi nhận khách quan rằng: A-la-hán đã và đang là điểm mâu thuẫn chính của hai khối Phật giáo. Thấy ra điểm đó, ta nương theo lời dạy của chư Phật, chư Tổ để tìm hiểu vấn đề vốn ngoài khả năng của chư thiên và nhân loại.

Có hai con đường tu Phật là Lợi mình và Lợi người, A-la-hán đạo và Bồ-tát đạo, vốn không hơn kém. Nó là hai con đường, là hai định hướng, nhất thời chứ không mãi mãi là vậy. Hôm qua là Thịnh văn y pháp tu hành trong giáo hội Tăng-già hay trên núi trên non, ngày mai là Bồ-tát dẫn thân mở đạo làm lợi ích cho muôn loại chúng sanh hữu tình, ai cấm? Nếu quá khứ chưa từng là Thịnh văn ra công tu tập thì lấy lực nào để mở đạo độ chúng? Người sẽ làm trời, trời sẽ làm Thánh nhân, Thánh nhân sẽ làm Bồ-tát, Bồ-tát sẽ làm Phật, cũng như học trò từ lớp 1 học lên chứ lạ gì. Và luận ngược lại, nếu trong khi giúp người mà mình không làm gương thì bảo ai theo? Chính khi độ người là phải gắng độ mình đó! *Kinh Địa Tạng* đã kể chuyện hai ông vua láng giềng cùng phát tâm tu Phật, một ông lo tu thành Phật trước, ông kia nguyện đi độ chúng trước. Pháp lý chỉ ra rằng: một bên đi nẻo trí, bên kia đi đường nguyện, mà trí và nguyện không hai, vì trong cái này có cái kia, tóm lại pháp nào cũng phải độ hết chúng sanh trong tâm rồi mới thành Phật được. Thật ra hai con đường tu Phật chỉ là hai cách tiếp cận cho cùng một vấn đề.

Nhưng vì chấp lợi mình nên có vấn đề lợi người. Rồi vì chấp lợi người nên lợi mình lại thành vấn đề. Hai cái chấp tương tranh mãi đã nung nấu thành hai khối Phật giáo, thật vô lý. *Kinh Kim Cương* đã dạy: Tu-đà-hoàn không thấy mình là Tu-đà-hoàn thì mới thật là Tu-đà-hoàn, A-la-hán không thấy mình là A-la-hán thì mới thật là A-la-hán, Bồ-tát không thấy mình là Bồ-tát thì mới thật là Bồ-tát... Và *Kinh Lăng-nghiêm* đã dạy: Văn Thù đâu cần “là Văn Thù” nữa. Cũng như thiền sư Vân Môn đến hỏi thiền sư Nham Đầu rằng: “Người rõ được mình lại thấy có mình chăng?”, thiền sư Nham Đầu đáp: “Chẳng thấy có mình mới rõ được mình.”. Vậy hai cái chấp kia và hai khối Phật giáo kia là chuyện của phàm tục, mà Phật pháp chân chính nhất định không có vậy!

Chư Thánh vô tranh, chỉ có người phàm vẽ chuyện, nói mãi mấy ngàn năm, làm làm cho biết bao người sơ học. Không có khối Phật giáo nào hết, chỉ

có Thích-ca Chánh pháp thôi. Khi Chánh pháp bị hạ xuống thành Tượng pháp thì xuất hiện tôn giáo, tông và giáo, các khối Phật giáo, nước này nước nọ đặc sắc...

A-la-hán là chỗ phải đi qua của tất cả người tu hành. Bồ-tát Thánh là chỗ phải đến của tất cả A-la-hán. A-la-hán cốt lõi là sáu căn trong sạch (*lục căn thanh tịnh*), là ba nghiệp lắng trong (*tam nghiệp thanh tịnh*), có người tu Phật nào lại không kinh qua giai đoạn đó để thành Phật? Còn Bồ-tát Thánh nói chung là A-la-hán đang dần thân giáo hóa chúng sanh, đền ơn chư Phật, trả nợ đã vay của chúng sanh trong muôn ngàn kiếp luân hồi. Nếu không có cái lực của lục căn thanh tịnh thì đâu hành Bồ-tát đạo được.

Đó là Phật đạo, một con đường dài gồm chung tất cả những giai đoạn, không chấp mắc sự đệ A-la-hán hay sự huynh Bồ-tát Thánh nhất thời gì. Nếu ngay từ đầu chọn con đường lợi người, hành Bồ-tát đạo, thì sự vị tha sẽ được vinh danh là Bồ-tát, mà chưa thật là Bồ-tát. Bởi hữu danh vô thật nên Tổ sư Minh Đăng Quang mới gọi là Bồ-tát trụ xứ hay Bồ-tát phàm (*thầy của cư gia*), mà *Kinh Pháp Hoa* còn gọi là Bồ-tát cầu danh! Bồ-tát phàm dù tài trí cỡ nào thì cũng như sư A-nan nghe nhiều thấy rộng (*đa văn quảng kiến*), vẫn bị mời ra khỏi đại hội kết tập kinh điển Phật ngôn như thường.

Trên là nói đúng theo sự, tiếp theo nói sâu vào đạo lý: Sáu căn trong sạch khi giác ngộ chơn như, Phật tánh. Làm gì có chuyện không giác ngộ chơn như mà được lục căn thanh tịnh. Trong những sự giác ngộ có cạn có sâu. Như thiền sư Hoàng Bá thầy của thiền sư Lâm Tế đã nói: “Dưới Mã đại sư sanh ra 84 thiện tri thức được ngồi đạo tràng, song kế thừa được chánh nhãn của ngài chỉ có hai, ba người.”. Hay thiền sư Văn Hỷ trước khi viên tịch đã dạy chúng: “Tâm tam giới hết tức là Niết-bàn.”, chính là sở đắc của bậc A-la-hán chứ gì. Hay thiền sư Đạo Giai đã nói kệ trước khi viên tịch như một bậc A-la-hán trong kinh điển truyền thống mô tả:

Ta tuổi bảy mươi sáu  
Duyên đời nay đã đủ  
Sanh chẳng thích thiên đường  
Chết chẳng sợ địa ngục  
Buông tay đi ngang ngoài ba cõi  
Mặc tình vượn bồng nào buộc ràng.

Giác ngộ cạn hay sâu là nói chung, cụ thể thì người phàm chẳng cách nào lường được, nghe cũng như điếc, thấy cũng như mù. Đại khái bậc A-la-hán đã dứt được hai mê lầm (*hoặc*) là Kiến hoặc và Tư hoặc, còn các bậc Bồ-tát Thánh thì lần lượt trừ được thêm Vô minh hoặc, Trần sa hoặc. Cho nên mới có A-la-hán còn bị mất thần thông quả linh, và Bồ-tát Thánh mới làm thầy được các A-la-hán...

Vậy sáu căn trong sạch hay đắc sáu thần thông là chứng đắc căn bản của người tu Phật, thấp hơn hay cao hơn ngài Sư trưởng Minh Đăng Quang chẳng bàn đến. Do vậy chúng ta cũng chẳng biết gì để nói theo. Mà thật ra chúng ta biết nhiều về chư Thánh để làm chi? Hễ ta tu tới Thánh quả nào tất sẽ được đức

Tổ sư, đức Phật tiếp dẫn chứ lo gì. Cho nên hay hơn hết là chúng ta cứ tin chắc Giáo pháp Khất sĩ, an phận học trò nghèo lo học lo tu, biết đâu có ngày còn được Thánh quả như trưởng lão Giác Lập! (Trong Lời Dặn Cuối Cùng ngài đã ghi: “Mô Phật. Thời gian qua tôi tu hành thâm nhuần đạo pháp, ý thức được sự chết (giả tướng) bao nhiêu thì chúng ta càng ý thức được sự sống HẰNG HỮU ĐỜI ĐỜI (thể tánh) bấy nhiêu...”, chứng tỏ ngài đã có cái sống chắc thật.)

## 2. Phần phụ – Quan điểm tích cực về Năm việc Đại Thiên:

Phần chính đã luận xong, nhân tiện nhắc lại về A-la-hán Đại Thiên, một nhân vật gây nhiều tranh cãi trong giới Phật giáo Ấn Độ hơn 2400 năm trước, kiểu như ông Donald Trump của nước Mỹ ngày nay. Không xác định được nhà sư Đại Thiên – Mahadeva là người thật, xuất thân ở đâu, vì những thông tin trái chiều của hai bên là các phái Đại chúng – Mahasaṅgha và các phái Thượng tọa – Theravada ở Ấn Độ, nên chỉ nêu lại bài kệ của nhà sư ấy theo như trong sách chữ Hán là *Dị Bộ Tôn Luận* đã viết:

Dư sở dự, vô tri  
Do dự, tha linh nhập  
Đạo nhân thanh cổ khởi  
Thị danh chân Phật giáo.

Có ý là:

Bị xuất tinh, không biết  
Còn nghi, nhờ Phật dẫn  
Đạo nhân tiếng “Khổ” khởi  
Thật năm việc Phật dạy.

Ba câu đầu của bài kệ đã nêu lên năm việc của bậc A-la-hán, thường gọi là “Năm việc Đại Thiên”, (*Đại Thiên ngũ sự*). Như đã nói ở trên, những điều này là thị phi tương tranh mà đúng Thích-ca Chánh pháp ắt không có. Nhưng ngày nay học lịch sử trong các trường Phật học đều có học vậy, nên bài viết này cũng đưa ra xét qua.

Năm việc trong bài kệ trên có ý nói là: Bậc A-la-hán có khi ban đêm ngủ mê còn bị xuất tinh do ma phá, lại còn có việc không biết, còn nghi, nhờ Phật dẫn nhập đạo, và đạo của bậc A-la-hán do nơi cảm niệm “Khổ thay!” mà có.

Hơn 2400 năm đã trôi qua, bây giờ Đại Thiên nào đó và năm việc gì đó không sao xác định được thì còn đưa ra tranh luận làm chi? Sao không căn cứ vào một bộ Luật của phái Đại chúng (*tiền thân phái Đại thừa, cùng thời Đại Thiên*), xem có nói về A-la-hán như vậy không? Hỏi đó cần kích động tư tưởng thì có thể tạm dùng hạ sách, qua trăm năm sau Đại thừa đã lập địa vững chắc thì còn nhắc lại hạ sách làm chi? Sẽ thật sai lầm khi sa lầy vào sự kiện lịch sử này, quên đi tính nhất thời của nó, cứ tô vẽ lại mãi, mà không chú ý rút ra ý nghĩa lịch sử và bài học lịch sử. Và tại sao lại đem ngôi Tăng bảo ra để làm trò thị phi một cách vô lý như vậy?

Việc thứ nhất vô lý, vì *Kinh Lăng-nghiêm* đã dạy người phá được tướng uẩn thì thức với ngũ như một, chẳng còn ngũ mê (*tuy thân ngũ mà tâm tỉnh, ngộa thiền*), nói gì đến bậc A-la-hán lục căn đã thanh tịnh. Việc thứ hai không đáng nói, vì ngay hàng đại Bồ-tát vẫn chưa dám nói mình biết hết mọi điều trong vũ trụ. Việc thứ ba là dĩ nhiên, vì chưa thành Phật mà. Việc thứ tư cũng là dĩ nhiên, vì các A-la-hán đều là đệ tử Phật. Còn việc thứ năm thì do Khổ đề mới duyên sanh ra Đạo đề đó, ai cũng biết vậy. Nói chung đuổi theo từng việc mà xét nét là sai càng sai, vì lời người xưa vốn là công kích nhau, không có thật nghĩa.

Năm việc Đại Thiên bây giờ chỉ nên ghi nhận ý nghĩa lịch sử và bài học lịch sử thế này: Đây là sự công kích nhau giữa các nhà sư về “A-la-hán trong nhận thức của mình” khi luận bàn đạo lý, có can hệ gì đến vị Arahant thật nào! Ngày xưa giới Tăng-già Ấn Độ đã từng chia rẽ nghiêm trọng đến mức đó, đem ngay ngôi Tăng bảo ra để công kích nhau. Vậy sự kiện lịch sử đó nên được rút ra bài học lớn: Chúng ta đừng mượn lời Đại Thiên hay ai đó để công kích ngôi Tăng bảo, vì chuyện của người khác nói một lúc nào đó mà mình đồ lại theo ý mình thì mình phải chịu quả báo đấy. Có giỏi thì mỗi nhà sư hãy đánh hết lũ giặc phiền não vô minh xem! Chiến thắng chính mình mới là chiến công oanh liệt nhất.

#### D. LỜI KẾT:

Thành kính đánh lễ các bậc Thánh Tăng A-la-hán, các bậc trong sạch sáu căn, bất nhiễm các trần, là bậc xứng đáng nhận sự cúng dường của chư thiên và nhân loại.

Tìm hiểu về đề tài A-la-hán rồi, ta xác định được hai điều: Về mặt thái độ, thiết nghĩ A-la-hán là các bậc Thánh đệ tử Phật, ta lấy tư cách gì để khen chê? Về mặt nhận thức, thì Phật và chúng sanh đồng thể (*chúng sanh dữ Phật đồng, vạn hữu đồng nhất thể...*), A-la-hán và Phật dĩ nhiên cũng không khác bản thể. Tuy tất cả đồng thể nhưng, thật tế A-la-hán kém xa Phật, cũng như trẻ con kém xa người lớn, còn người phàm chúng ta thì không sao so được với bậc A-la-hán.

Như vậy, Giáo pháp Khất sĩ không bài bác đồng thời cũng không đề cao A-la-hán. Giáo pháp Khất sĩ cũng không đưa ra một giải pháp “tổng hợp – chung chung – đứng giữa” về A-la-hán. Giáo pháp Khất sĩ đã thuyết minh về A-la-hán bằng những thấy biết như thật: A-la-hán là thầy hàng Bồ-tát phàm và là học trò hàng Bồ-tát Thánh. **Tri kiến này nhất định không phải do tổng hợp Nam – Bắc mà có!**

-----